TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định mẹ cho con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Phan Diệu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu xác định mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Tuyết G, sinh năm 1995 *(xin vắng mặt)*.

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Ông Ngô Minh T, sinh năm 1989 *(xin vắng mặt)*.

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Tuyết V; Sinh năm: 1989 *(xin vắng mặt)*.

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 25/6/2014 *(xin vắng mặt)*.

- Cháu Ngô Hoàng K, sinh ngày 05/10/2018 *(xin vắng mặt)*.

Người giám hộ cho cháu P và cháu K: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1989 *(xin vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu P và cháu K: Bà Huỳnh Mỹ S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (*có mặt*).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28/10/2024, bà Trần Thị Tuyết G, ông Ngô Minh T thống nhất trình bày:*

Bà Trần Thị Tuyết G và ông Ngô Minh T yêu cầu Tòa án xác định bà Trần Thị Tuyết G là mẹ ruột của cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 25/6/2014 và cháu Ngô Hoàng K, sinh ngày 05/10/2018 (các con hiện đang do ông T nuôi dưỡng và cùng sinh sống tại ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau).

** Tại bản tự khai đề ngày 12/11/2024, bà Trần Thị Tuyết V trình bày:*

Năm 2014, em của bà Trần Thị Tuyết V là bà Trần Thị Tuyết G chung sống với ông Ngô Minh T, do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên bà G mới lấy tên của bà V để làm thủ tục đăng ký kết hôn với ông T và việc kết hôn đã kết thúc vào năm 2022. Trong giấy khai sinh của cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 25/6/2014 và cháu Ngô Hoàng K, sinh ngày 05/10/2018 thì bà V và ông T là cha mẹ ruột.

Năm 2022, bà Trần Thị Tuyết G có xét nghiệm AND cho cháu P và cháu K, kết quả hai cháu là con ruột của bà Trần Thị Tuyết G và ông Ngô Minh T. Vì vậy bà V yêu cầu Tòa án xác định cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K là con ruột của bà Trần Thị Tuyết G.

** Tại biên bản ngày 11/10/2024, cháu Ngô Hoàng P trình bày:*

Cháu P là con ruột của ông Ngô Minh T, sinh năm 1989 và bà Trần Thị Tuyết G, sinh năm 1995. Cháu P đang sống với nội tại ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau còn cha và mẹ đi làm ăn xa. Bà Trần Thị Tuyết V là dì ruột của P. Từ khi sinh ra đến nay, P chỉ biết bà G là mẹ ruột, thực tế P sống với cha mẹ là bà G và ông T còn bà V thì không có sống chung.

P đang học lớp 4 Trường Tiểu học xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; P có một người em trai tên Ngô Hoàng K, sinh ngày 05/10/2018, hiện tại K đang học lớp 1 Trường Tiểu học xã H, cả hai anh em P đều đang sống với nội.

** Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 20/11/2024, cháu Ngô Hoàng K trình bày:*

Ngô Hoàng K là con ruột của ông Ngô Minh T và bà Trần Thị Tuyết G, là cháu của bà Trần Thị Tuyết V, hiện tại K đang học lớp 1 Trường Tiểu học xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. K đi học 02 buổi sáng và chiều từ thứ 02 đến thứ 6 hàng tuần (từ thứ 4 học một buổi). K sống với cha T và mẹ G từ nhỏ đến nay, ở nhà bà nội là bà Đinh Thỳ D ở ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Hiện nay, cha và mẹ của K đi làm ở tỉnh Bình Phước nên K sống với nội để đi học.

Tại phiên họp.

Các đương sự đều vắng mặt.

Bà Huỳnh Mỹ S trình bày: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xác định mẹ cho con của bà Trần Thị Tuyết G đối với cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm: Về trình tự, thủ tục từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, Thẩm phán và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xác định mẹ cho con của ông Ngô

Minh T, bà Trần Thị Tuyết G đối với cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K. Ông Ngô Minh T, bà Trần Thị Tuyết G được miễn lệ phí Tòa án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện Năm Căn nhận định:

[1] Về tố tụng.

Ông Ngô Minh T, bà Trần Thị Tuyết G, bà Trần Thị Tuyết V, cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K có đơn xin vắng tại phiên họp nên căn cứ theo khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Ngô Minh T và bà Trần Thị Tuyết G yêu cầu xác định bà G là mẹ của cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K, địa chỉ: ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ của việc dân sự là "*Yêu cầu xác định mẹ cho co*n" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2] Về nội dung.

Xét đơn yêu cầu của ông Ngô Minh T, bà Trần Thị Tuyết G yêu cầu xác định bà G là mẹ ruột của cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K, thấy rằng:

Năm 2014, bà Trần Thị Tuyết G chung sống như vợ chồng với ông Ngô Minh T nhưng chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên bà G mượn căn cước công dân (Chứng minh nhân dân) của bà Trần Thị Tuyết V (chị ruột) để đăng ký kết hôn với ông T. Đến năm 2022, ông Ngô Minh T và bà Trần Thị Tuyết V gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Năm Căn và được Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 175/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2022, chấm dứt thủ tục kết hôn giữa ông T và bà V, về phần con các đương sự xác định cháu P và cháu K là con riêng của ông T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chung sống, bà G với ông T có hai người con chung tên Ngô Hoàng P và Ngô Hoàng K nhưng theo giấy khai sinh đăng ký ngày 28/7/2014 và trích lục khai sinh ngày 24/10/2018 thể hiện ông Ngô Minh T là cha ruột và bà Trần Thị Tuyết V là mẹ ruột của các cháu. Như vậy, cháu P và cháu K được sinh ra trước ngày bà G và ông T đăng ký kết hôn và được thừa nhận là con chung của bà G và ông T. Nay bà G và ông T yêu cầu Tòa án xác định cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 25/6/2014 và cháu Ngô Hoàng K, sinh ngày 05/10/2018 là con đẻ của bà G, căn cứ vào phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Công ty TNHH MTV V1 kết luận cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K và bà Trần Thị Tuyết G có quan hệ huyết thống là M - Con với tần suất trên 99,9999%. Mặt khác, bà V cũng thừa nhận cháu P và cháu K là con đẻ của bà G và đồng ý để cháu P và cháu K nhận bà Trần Thị Tuyết G là mẹ ruột của mình. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở pháp lý để xác định giữa bà G với cháu P và cháu K có

quan hệ huyết thống là mẹ con nên yêu cầu xác định mẹ cho con của ông T và bà G là có căn cứ, phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 88 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về lệ phí: Miễn toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí cho ông Ngô Minh T và bà Trần Thị Tuyết G theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu P và cháu K là phù hợp nên được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Đ, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Minh T và bà Trần Thị Tuyết G về việc xác định mẹ cho con. Xác định cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 25/6/2014 và cháu Ngô Hoàng K, sinh ngày 05/10/2018; cùng cư trú: Ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau là con ruột của bà Trần Thị Tuyết G, sinh năm 1995; cư trú: Ấp B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Ông Ngô Minh T và bà Trần Thị Tuyết G có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để tiến hành cải chính hộ tịch theo quy định đối với cháu Ngô Hoàng P và cháu Ngô Hoàng K.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ tiền lệ phí cho ông Ngô Minh T và bà Trần Thị Tuyết G.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định, vắng mặt tính từ ngày nhận quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

Phan Diệu Hiền